

# TÍN, NGUYỆN, HẠNH

## DIỆU NGUYỄN

Tín, Nguyễn, Hạnh nguyên thủy là một yếu điểm của giáo lý Phật Giáo Tịnh Độ Tông. Đức Phật Thích Ca trong thời gian hoằng pháp đã có lần thuyết kinh A Di Đà cho đại chúng. Theo lời Đức Thích Ca, ai phát tâm trì niệm danh hiệu Phật A Di Đà không xao lãng từ một ngày trở lên thì lúc lâm chung sẽ được Phật A Di Đà rước về nước Cực Lạc của Ngài. Cõi cực lạc của Phật A Di Đà nằm về phương Tây, cách cõi ta bà của chúng ta mười vạn ức cõi Phật. Đó là một cõi thanh tịnh trang nghiêm; nhà đất, cây cối, tất cả đều là châu báu. Lại có tiếng chim ca ngâm những bài thuyết pháp.

Về sau, pháp môn niệm Phật A Di Đà rất thịnh hành và đã hình thành nên Tịnh Độ Tông là tông phái của những người chuyên trì niệm danh hiệu Phật A Di Đà với nguyện ước được vãng sanh về cõi cực lạc thế giới của Ngài.<sup>(1)</sup>

Tuy nhiên, để được vãng sanh về cõi Cực Lạc của Phật A Di Đà, người tu theo pháp môn Tịnh Độ phải có đủ ba thứ tư lương<sup>(2)</sup> là Tín, Nguyễn, và Hạnh. Nếu không có đủ ba món này thì chắc chắn sẽ không thể nào đến được cõi cực lạc của Phật A Di Đà.

Vậy, Tín, Nguyễn, Hạnh là gì?

Theo giáo lý Tịnh Độ Tông: *Tín* là lòng tin gồm có sáu điều là tin ở mình, tin ở sự trợ giúp của tha lực, tin nhơn, tin

---

<sup>(1)</sup> Đoàn Trung Còn, *Phật Học Từ Điển*. Sài Gòn, 1963.

<sup>(2)</sup> **Tư lương**: Những gì cần thiết cho một cuộc viễn hành, như lương thực, lộ phí...

quả, tin sự, tin lý. *Nguyện* là ý nguyện hành giả muốn đạt đến. *Hạnh* là thực hành chuyên cần, thâm sâu.

Ngày nay, trong Tam Kỳ Phổ Độ, qua phương tiện cơ bút, Đức Hà Tiên Cô đã giảng đàn dạy rằng Tín, Nguyện, Hạnh là ba yếu tố căn bản không thể thiếu đối với người tu thiên đạo đại thừa (người cầu tu giải thoát luân hồi sanh tử, tự độ và độ tha).

Trong một khóa tu tịnh tại Bắc Nhã Tịnh Đường (Long Hải), Đức Hà Tiên Cô dạy về Tín, Nguyện, Hạnh như sau:

*Đợt tịnh này, Bản Nương cũng đồng ý ai nấy cần học lại bước đầu Dự Bị, đắp nền nền móng cho kiên cố vững bền. Nếu nền tảng không vững chắc thì lâu dài có xây cất cũng bị đổ vỡ. Nên Bản Nương muốn cho mỗi người tu kỹ lập công, cởi mở lòng mình, đừng để hẹp hòi bó buộc.*

*Phải giữ sao cho trọn ba điều là TÍN, NGUYỆN, HẠNH.*

### **TÍN**

*Phải có lòng tin vững chắc:*

**1. Tin sức mình có đủ, dầu khó khăn cũng vượt qua đến chỗ đến nơi.**

Xưa nay, tự tin vẫn được xem là một trong các bí quyết của mọi sự thành công trên đời. Vị tổng thống thứ hai mươi sáu của nước Mỹ là Theodore Roosevelt (1858-1919) nói: “*Hãy tin rằng bạn có thể làm được và thế là bạn đã đi được nửa con đường.*”<sup>(3)</sup>

Một tướng quân Nhật tên là Nobunaga quyết định tấn công phe địch. Mặc dù chỉ có một phần mười số người mà cuộc chiến đòi hỏi, Nobunaga tin rằng ông sẽ thắng, nhưng

---

<sup>(3)</sup> *Believe you can and you're halfway there.*

quân lính của ông thấy lực lượng của mình quá ít thì đâm ra lo ngại, thiếu tự tin.

Trên đường chuyển quân, Nobunaga dừng lại ở một ngôi đền Thần Đạo (là tôn giáo cổ truyền của người Nhật) và bảo lính tráng: “Vào đền thờ, ta sẽ dùng đồng tiền xin keo gieo một quẻ. Nếu mặt phải ngửa lên, chúng ta sẽ thắng, nếu mặt trái ngửa lên, chúng ta sẽ bại. Số phận chúng ta nằm trong bàn tay định mệnh.”

Nobunaga vào đền thờ im lặng cầu nguyện. Rồi ông tung đồng tiền lên. Mặt phải ngửa lên. Lính ông hăng hái chiến đấu và họ thắng trận.

Sau trận chiến, một người hầu cận nói với Nobunaga: “Không ai thay đổi được định mệnh.”

Nobunaga đáp: “Thật sự không phải thế.”

Ông liền đưa đồng tiền ra. Hai mặt đồng tiền đều là mặt phải giống như nhau. Có lẽ tướng quân đã kín đáo cho đúc riêng một đồng tiền đặc biệt để làm liệu pháp tâm lý.<sup>(4)</sup>

Câu chuyện trên đây đã cho thấy giá trị của niềm tự tin đối với sự thành công của con người.

Trong việc tu hành cũng thế, người tu cũng cần phải tự tin rằng mình có khả năng tu thành Thần Thánh, Tiên Phật. Đức Lê Đại Tiên khẳng định:

*Phật là đại giác siêu sanh*

*Người là chư Phật sẽ thành tương lai.<sup>(5)</sup>*

Vợ chồng Mã Ngọc và Tôn Uyên Trinh cùng tu đắc đạo thành Tiên trong nhóm Toàn Chân Thất Tử. Thoạt đầu, khi

---

<sup>(4)</sup> Thiên sư Mujū, *Sa Thạch Tập*: “Trong Bàn Tay Định Mệnh”.

<sup>(5)</sup> Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 10-5 Giáp Dần (29-6-1974).

nghe vợ khuyên phải tìm minh sư học đạo thì ông Mã Ngọc trả lời: “Người tu đạo phải có căn tu, nếu không có căn tu thì không thành Tiên, cũng chẳng thành Phật. Cho nên tôi tự xét căn tu mình còn nông cạn, không dám nói hai chữ tu đạo.”

Bà Tôn Uyên Trinh nói: “Lời ông sai rồi. Làm người trên đời, ai cũng đều có căn. Nếu không căn sao được làm người? Nhưng căn cơ mỗi người khác nhau.”

Thật vậy, ngày nay, Đức Quan Thánh Đế Quân dạy:

*Có căn mới được kiếp con người  
Phải biết mà tu chớ dễ người  
Kéo trở lại đời trong thoái hóa  
Khó mong gặp đặng phúc ân Trời.<sup>(6)</sup>*

Bà Tôn Uyên Trinh còn nói thêm với ông Mã Ngọc rằng căn cơ không phải là cái bẩm sinh cố định mà có thể tăng bổ, chẳng khác nào ngọn núi, càng đắp càng lớn, càng đắp càng cao. Chẳng hạn như người phú quý so với người tầm thường thì căn cơ sâu dày hơn là do kiếp trước đã biết làm công quả giúp đời. Nếu kiếp này họ biết tiếp tục làm chuyện ích người lợi vật thì căn cơ còn sâu dày hơn nữa, muốn thành Tiên thành Phật hay thành Thánh Hiền đều có thể được.<sup>(7)</sup>

Mỗi người đều có hạt giống căn lành trong tâm mình, đó là Phật tính hay Thượng Đế tính trong mỗi con người. Thế nên, ai cũng có thể tu thành Phật, chỉ khác nhau ở chỗ tu tiến nhanh hay chậm, dễ dàng hay khó khăn là do mỗi người có biết tự bồi đắp thêm căn lành cho mình hay không và có quyết tâm vượt qua khó khăn gian khổ để tu hành tinh tấn

---

<sup>(6)</sup> Thánh thất Tân Định, 03-01 Ất Tỵ (04-02-1965).

<sup>(7)</sup> Lê Anh Minh dịch và chú giải, *Thất Chân Nhân Quả*. USA: Nxb Tam Giáo Đồng Nguyên, San Martin, CA, 2013.

hay không mà thôi.

Thánh Augustine (354-430) nói: “*Không có vị Thánh nào mà không có quá khứ, không có tội nhân nào không có tương lai.*”<sup>(8)</sup>

Câu nói này đã được minh chứng qua tích Thập Bát La Hán trong truyện cổ Phật Giáo kể về mười tám tên ăn cướp bỏ vũ khí, ăn năn tu hành, đều đắc quả La Hán.

Do đó, điều căn bản đầu tiên đối với người tu là phải tin rằng mình có khả năng tu thành Phật, tin mình có thể vượt qua mọi khó khăn gian khổ để đắc thành đạo quả, chứ đừng tự ti mặc cảm cho rằng mình không có căn tu hay nhiều tội lỗi không thể tu thành chánh quả.

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

*Luật Trời màu nhiệm lắm ai ơi  
Một kiếp vi nhơn quý một đời  
Linh tánh khôn ngoan hơn vạn vật  
Tu hành chắc thiết sẽ thành Trời.*<sup>(9)</sup>

## **2. Tin chung quanh còn được bao nhiêu trợ duyên gia hộ, Thần Thánh dắt dìu.**

Người tu thường được gia đình, đồng đạo trợ giúp và tiếp nhận được tình cảm quý trọng cùng sự giúp đỡ của mọi người trong xã hội. Đặc biệt, người chơn tu luôn được các Đấng thiêng liêng hộ trì trợ giúp đêm ngày.

Truyện *Thất Chân Nhân Quả* (hồi thứ 11) kể rằng sau khi tự hủy hoại nhan sắc và giả bộ khùng điên, bà Tôn Bất Nhị đi đến thành Lạc Dương và nương thân trong một lò gạch bỏ

---

<sup>(8)</sup> *There is no saint without a past, no sinner without a future.*

<sup>(9)</sup> Thánh tịnh An Tiên, 02-02 Đinh Mùi (12-3-1967).

hoang để tu luyện. Ấy thế mà vẫn có những tên côn đồ rắp tâm hãm hại bà. Tuy nhiên, khi bọn chúng vừa đến gần lò gạch nơi bà trú thân để tu luyện thì liền bị chư Thiên hộ pháp hóa ra một trận cuồng phong, rồi sau đó là mưa đá đổ xuống đánh cho chúng một trận toi bời, làm chúng phải bỏ chạy té lên té xuống, đầu u trán sứt, máu me đầm đìa. Kể từ hôm ấy không một kẻ xấu nào dám bén mảng đến lò gạch khuấy phá việc tu luyện của bà Tôn Bất Nhị nữa.

Trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, nhờ cơ bút mà chúng ta biết được rằng các Đấng thiêng liêng luôn âm phò mặc trợ cho người tu, nhất là các bậc Thiên ân sứ mạng hành đạo độ đời.

Một vị đạo trưởng thuở còn trẻ thường đi thuyết đạo buổi tối ở các tỉnh miền Nam sau giờ làm việc hành chánh và trở về Sài Gòn ngay trong đêm và chờ thêm một vài bạn đạo. Do làm việc nhiều, mệt mỏi nên có một đêm ông đã ngủ gục và mọi người trên xe hoảng vía khi thấy xe từng chập cứ lên đường xuống ruộng. Tuy nhiên, mọi người không hề hấn gì. Vài ngày sau, ông Địa giảng đàn cho biết chính Ngài đã lái xe giùm đêm ấy.

Năm 1964, một số vị tiền bối của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý (lúc bấy giờ còn là Ban Phổ Thông Giáo Lý Liên Quan Hành Đạo) được lệnh Ôn Trên đi hành đạo tại miền Trung. Sau chuyến trung du hành đạo ấy, Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo và Đức Đông Phương Chưởng Quản đã giảng đàn chủ tọa buổi kiểm thảo chuyên đi để chư Thần tường trình chi tiết chuyến hành trình. Qua đó, chúng ta mới biết được rằng trong suốt cuộc hành trình, đi đến đâu quý vị cũng được các vị Sơn Thần trấn nhậm từng địa phương theo sát hộ trì.

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

*Đừng e chẳng huyền vi tế độ  
Chỉ e mình thiếu chỗ đức tin  
Đừng lo chẳng có Thần linh  
Chỉ e mình thiếu hy sinh tu hành.*<sup>(10)</sup>

### **3. Tin có Trời là chủ nhưn ông cầm quyền Tạo Hóa.**

Nghĩa là tin có Đấng Tạo Hóa chí linh cầm cân công bình, có luật Thiên điều thường phạt phân minh để người tu phải cố gắng làm được như lời Đức Mẹ dạy:

*Sống sao người đặng nên Người  
Cỏ cây chẳng thẹn, Đạo Trời thung dung.*<sup>(11)</sup>

Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh dạy:

*Chỉ cần chánh tâm hành chánh đạo, xả thân giúp đời theo lòng Tạo Hóa, hòa hiệp với thiên nhiên. Sự gì sắp đến sẽ đến, mọi việc sẽ an bài, dầu mình không tự lo tư hữu, cũng có Tạo Hóa an bài cho, được sanh trong vòng trường dưỡng và bảo tồn theo định luật vũ trụ.*<sup>(12)</sup>

**4. Tin có luật báo ứng, gieo nhân gặt quả. Nên cố làm, làm cầu thanh phước**<sup>(13)</sup> *tiêu giải oan trái tiền khiên.*<sup>(14)</sup> *Biết*

---

<sup>(10)</sup> Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 22-4 Nhâm Tý (03-6-1972).

<sup>(11)</sup> Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 30-11 Canh Thân.

<sup>(12)</sup> Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 01-3 Đinh Mùi (10-4-1967).

<sup>(13)</sup> **Thanh phước** 清福: Cái phúc tạo ra không phải để mong hưởng lấy phần thưởng ở kiếp sau, mà là để giải trừ (tháo gỡ, trả sạch) những nợ nần, nghiệp quả của quá khứ và hiện tại.

<sup>(14)</sup> **Tiền khiên** 前牽: Từ kiếp trước lôi kéo qua kiếp này.

mình từ vô thi<sup>(15)</sup> đến nay tạo lấy tội lỗi hằng hà,<sup>(16)</sup> chắc thù kết oán cùng kẻ sống và người chết chưa sao giải được, nên thân này chông chát vô minh, oan oan trái trái theo hoài.

Nếu muốn giải thoát suôn sẻ đâu phải dễ dàng. Giết một con thú, làm một việc bất lương cũng đủ ngăn ngại cho ta lúc lên đường, họ xúm nhau mà cản trở. Phương chi mỗi người, dầu ít dầu nhiều, cũng kết buộc oan gia với nạ quý, với súc sanh, với tình ái ân trong gia đình, xã hội.

Nên phải nhờ tha lực Phật Trời âm phò mặc hộ, luôn luôn lân mẫn dắt dìu, ám trợ đường tu. Nhờ thầy sáng bạn lành nương nhau mà giải thoát. Nhờ tâm thường thiết tha cởi bỏ oán thù, phát tâm sám hối gọi sạch tiền khiên.<sup>(17)</sup>

Đức Chí Tôn dạy:

Mỗi hành vi của các con dù tốt hay xấu cũng đem lại một kết quả. Sự nhân quả nó liên lạc chặt chẽ nhau, từ cõi vô hình đến cõi hữu hình hiện tại của đời các con. Nhân quả nó theo dõi các con từ kiếp trước sang kiếp này rồi đến kiếp khác.<sup>(18)</sup>

Thật vậy, luật nhân quả rất đáng sợ. Sợi dây oan trái của nhân quả buộc ràng con người từ kiếp này sang kiếp khác. Thậm chí các bậc đã tu hành đắc quả vẫn còn bị luật nhân quả tác động đến.

---

<sup>(15)</sup> **Vô thi** (thủy) 無始: Không có chỗ bắt đầu. Từ vô thi nghĩa là từ rất xa xưa trong tiền kiếp, không thể nói ra được.

<sup>(16)</sup> **Hằng hà**: Nói tắt của Hằng hà sa số 恆河沙數 (nhiều như số cát ở sông Hằng bên Ấn Độ), nghĩa là vô số (*innumerable*).

<sup>(17)</sup> Bác Nhã Tịnh Đường, 20-02 Nhâm Tý (03-4-1972).

<sup>(18)</sup> Thánh Huân Hiệp Tuyển, quyển I, 1961, tr.72.



Có lần Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cùng với rất nhiều đệ tử đi đến một nước nọ. Dân nước này thấy Phật liền đóng cửa lại, không ai chịu bố thí, cũng không ai đến cung kính chào hỏi. Nhưng khi ngài Mục Kiền Liên đến thì cả quốc vương, đại thần và dân chúng đều hướng về Ngài cung kính đánh lễ, tranh nhau đến cúng dường. Các đệ tử Phật thấy thế bèn hỏi Phật: “Tại sao Phật đến nước này không ai chịu cúng dường cả, mà Ma Ha Mục Kiền Liên, đệ tử Phật, đi đến đây lại được mọi người tranh nhau cúng dường?” Phật đáp: “Đó là do nhơn duyên đời trước.” Rồi Phật kể:

Từ vô lượng kiếp về trước, tiền thân Mục Kiền Liên cùng tiền thân Đức Phật <sup>(19)</sup> ở chung một chỗ. Tiền thân Mục Kiền Liên lên núi đốn củi, còn tiền thân Đức Phật xuống dưới núi sửa đường. Tiền thân Phật không thích bày ong, thường lấy khói hun đốt chúng khiến cho chúng bay tủa ra chích vào tiền thân Mục Kiền Liên. Tuy bị chúng đốt đau nhức nhưng tiền thân Mục Kiền Liên không tức giận, trái lại còn phát nguyện: “Về sau tôi đắc đạo, trước hết sẽ độ bày ong có nhiều tánh tu-la này.”

Đời đời kiếp kiếp về sau, bày ong ấy biến thành dân chúng trong một nước; ong chúa là vua, các ong thợ là dân. Ngày xưa tiền thân Đức Phật dùng khói hun đốt chúng, nên bây giờ Phật đến nước ấy không có ai ra đón tiếp; quốc vương, đại thần, nhơn dân cũng không cúng dường Ngài. Trái lại, tiền thân Mục Kiền Liên đã có phát nguyện sau khi đắc đạo sẽ độ bày ong này, cho nên khi gặp lại nhau thì quốc vương và quan dân nước ấy tranh nhau đến cúng dường. Do đây

---

(19) Tiền thân Đức Phật lúc ấy chưa đắc đạo thành Phật.

chúng ta biết rằng nợ quá rất hệ trọng.<sup>(20)</sup>

Những sợi dây nhân quả chẳng chịt từ bao kiếp trước buộc trói con người vào vòng luân hồi sinh tử và là nguyên nhân trì kéo, cản trở bước đường tu tiến của hành giả. Do đó, nghiệp lực càng nặng, càng khó tu tiến.

Vì thế, người tu cần phải nỗ lực giải trừ nghiệp quả tiền khiên và cố gắng không gây tạo thêm nghiệp mới. Người đi vay tiền biết rõ mình mắc nợ bao nhiêu và ráng kiếm đúng bấy nhiêu tiền để trả lại. Nhưng con người đã gây tạo bao nhiêu nghiệp chướng trái oan từ vô lượng kiếp, làm sao con người biết được!?

Do đó, người cầu tu giải thoát cần phải làm cho thật nhiều công đức (nhiều đến mức tối đa) mới có thể hy vọng trả hết những món nợ tiền khiên mà mình đã vay, vì nào ai biết được mình đã vay bao nhiêu oan trái!?

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư khuyên nhủ:

*Một kiếp ráng tu giải nghiệp trần  
Từ bao kiếp trước đã gieo nhân  
Trong ngoài vẹn giữ cho tinh tấn  
Nếu chẳng thành Tiên cũng Thánh Thân.*<sup>(21)</sup>

Đức Hà Tiên Cô đã chỉ cho người tu các phương cách để tháo gỡ những mối dây oan trái cột trói mình và giải trừ những nghiệp quả tiền khiên để đường tu được nhẹ nhàng:

**a) Nên cố làm, làm [để] cầu thanh phước tiêu giải oan trái tiền khiên.**

---

<sup>(20)</sup> Hòa thượng Tuyên Hóa lược giải Kinh Phật Thuyết A Di Đà (<http://www.tinhdod.net>).

<sup>(21)</sup> Minh Lý Thánh Hội, 12-8 Canh Tuất (12-9-1970).

Làm để cầu thanh phước tức là làm nhiều công quả âm chất để giải trừ nghiệp quả.

Trong số bảy vị của nhóm Toàn Chân Thất Tử, chúng ta thấy ông Khuru Trường Xuân tu hành vất vả nhất vì nghiệp chướng nặng nề. Chẳng biết trong tiền kiếp ông gây nên tội nghiệp gì mà khi đến xin học đạo với Vương Trùng Dương thì bị Vương tổ sư từ chối không chịu nhận ông làm đệ tử. Một trong các đệ tử là Mã Đôn Dương thương tình nài xin giùm thì Vương tổ sư bảo: “Chẳng phải ta không nhận hấn, nhưng mà gốc khổ của hấn rất nặng, sợ sau này hấn không vượt qua được nạn ma, thì hấn thôi chí nản lòng. Chi bằng đừng nhận hấn thì hơn.”

Quả thật, quá trình tu hành của Khuru Trường Xuân đã gặp phải bao nhiêu là ma chướng và phải chịu nghiệp đói. Tuy nhiên, ông quyết chí tu hành và tích cực làm công quả để giải trừ nghiệp chướng.

Một ngày nọ ông đi đến một nơi có con suối băng ngang đường lộ. Nước suối lớn mà không có cầu, tuy nhiên lòng suối cạn ghe xuống lại không qua được, chỉ có thể lội qua mà thôi. Khách đi đường nhiều người không dám lội qua.

Khuru Trường Xuân phát tâm dùng chân nơi đây để làm công quả. Ai không biết lội thì ông công qua. Người hảo tâm rộng rãi thì cho ông vài đồng mua thức ăn qua ngày. Có nhiều người ông công qua nhưng chẳng lấy xu nào.

Đến mùa nước rút cạn thì ông đi xin ăn. Sáng xin bảy nhà, chiều xin tám nhà. Xin được rồi, nếu gặp ai đói lạnh, thì ông cho họ ăn, còn mình chịu đói. Nếu ngày nào mưa giăng tuyết đổ, không đi xin ăn được, thì ngày đó không ăn. Trước sau vài năm ông bị đói hơn trăm lần. Đói lớn bảy mươi hai lần,

đôi nhỏ vô số kẻ.<sup>(22)</sup>

Ông Khuru Trường Xuân khổ công tu hành như vậy được sáu năm, gặp biết bao gian khổ, kể sao cho hết. Ngày làm công quá, đêm trú miếu lạnh, lúc rảnh việc thì tĩnh tọa, công phu. Nhờ thế mà giải trừ lần lần nghiệp chướng tiền khiên và cuối cùng cũng đắc thành đạo quả.

Đức Di Lạc Thiên Tôn dạy người tu phương cách giải trừ bớt các nghiệp thân, khẩu, ý, nhãn, nhĩ – những nghiệp chướng con người thường hay mắc phải:

*Sự lễ bái cúng lạy quỳ mọp ngoài ý nghĩa trình trọng thi lễ với Phật Trời, lại còn có ý nghĩa câu thúc thân mình trong sự khó khăn để **trừ bớt nghiệp thân**.*

*Tịnh khẩu hoặc niệm Phật tụng kinh để **trừ bớt nghiệp khẩu**.*

*Nhắm mắt tham thiền hoặc ngó ngay vào tượng Phật hoặc ngọn nhang hay ngọn đèn lưu ly là để **trừ lần nghiệp nhãn**.*

*Tham thiền định ý khép chặt không tư tưởng suy nghĩ vẫn vor phóng túng để **trừ lần nghiệp ý**.*

*Thiền định không chấp nhận mọi tiếng động vào tai để **trừ lần nghiệp nhĩ**.*

*Tóm lại, tất cả những điều ấy là những phương pháp trợ cho người tu hành được yên ổn trả dứt nghiệp cũ, không gây nghiệp mới và tạo thêm âm chất để làm vốn liếng sản nghiệp vô hình cho kiếp lai sanh hoặc cho ở bên kia thế giới.<sup>(23)</sup>*

**b) Nhờ tha lực Phật Trời âm phò mặc hộ, lân mẫn dắt**

---

<sup>(22)</sup> Lê Anh Minh dịch và chú giải, *Thất Chân Nhân Quả*. USA: Nxb Tam Giáo Đồng Nguyên, San Martin, CA, 2013, tr. 228.

<sup>(23)</sup> Trúc Lâm Thiền Điện, 18-7 Kỷ Dậu (30-8-1969).

**điu, ám trợ đường tu.** Nghĩa là hành giả cần phải thường xuyên cầu nguyện. Việc cầu nguyện hay niệm danh các Đấng thiêng liêng chẳng khác nào làm một cuộc gọi điện thoại. Phải nhắc máy, quay số thì đầu dây bên kia mới có người trả lời. Thật vậy, có cảm mới có ứng. Người tu phải thường xuyên thông công cùng các Đấng mới nhận được sự ban ơn hộ trì của Thiêng Liêng hầu có thể vượt qua những chướng ngại cản trở trên đường tu do nghiệp chướng kéo trì.

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

*Nên nhớ rằng, mỗi một người tu hành trong lúc này đều có một bậc Chơn Linh hoặc Thiêng Liêng âm phò mặc trợ. Mỗi ngày nên tưởng niệm để nhắc nhở tâm thức, liên lạc thông công với phần Thiêng Liêng hộ trì. Nếu để trống không, Bần Sĩ e khó tránh khỏi những tà quái ngạ quỷ giết giành. Hãy nhớ câu truyền khẩu từ xưa rằng: Buổi hạ ngươn mạt kiếp, hễ con Phật, Phật rước; con ma, ma dẫn.<sup>(24)</sup>*

**c) Nhờ thầy sáng bạn lành nương nhau mà giải thoát.**

Một trong những điều may mắn nhất của người tu là gặp được thầy sáng bạn lành, tức là gặp được minh sư dẫn dắt mình đi đúng chánh pháp và có những người đồng tu đức hạnh trợ giúp.

**d) Nhờ tâm thường thiết tha cõi bỏ oán thù, phát tâm sám hối gọi sạch tiền khiên.**

Một trong những phương pháp giúp cho người tu được nhẹ nhàng thăng tiến trên đường tu chính là thường xuyên quán xét tâm mình và thành tâm sám hối những lỗi lầm mà

---

<sup>(24)</sup> Thánh Bộ Từ Bi Thông Thiên Học, 01-4 Đinh Mùi (09-5-1967).

mình đã gây tạo.

Đức Tề Thiên Đại Thánh dạy:

*Sám hối được thì nghiệp chướng có thể giải được một phần ba, còn không thì nặng nề, tu không tiến, học không thông, hành đạo bị trở ngại. Buộc phải sám hối vì ai mà khỏi lỗi...*

Chính vì thế mà trong đạo Cao Đài, nhiều thánh thất thánh tịnh đều tổ chức tụng kinh Sám Hối hai ngày mỗi tháng vào buổi tối trước hai ngày sóc vọng.

### **NGUYỆN**

*Lòng tin mãnh liệt mà phát ra nguyện lực rộng lớn như Quan Âm Bồ Tát, Địa Tạng Bồ Tát, Đức Phật Di Đà:*

*Pháp môn vô lượng thế nguyện học,  
Phật Đạo vô thượng thế nguyện thành,  
Chúng sanh vô biên thế nguyện độ,  
Phiền não vô tận thế nguyện đoạn.*

*Được vậy thì cảm động trời đất, cảm động chư Thiên, Bồ Tát. Họ sẽ giúp ta mọi mặt để tác thành quyền pháp. Minh sư sẽ gặp, chỉ một lời là đắc đạo thành Tiên.*

Sau khi đã có lòng tin thì điều tiếp theo là người tu cần phải lập nguyện để tinh tấn tu hành.

Trong *Tứ Đại Điều Quy Giảng Nghĩa*, tiền bối Nguyễn Minh Thiện (1897-1972) <sup>(25)</sup> viết về sự cần thiết phải lập nguyện như sau:

*“Thử xem các vị Phật Tiên thuở trước có ai không nhờ thế*

---

<sup>(25)</sup> Đắc quả vị Bác Nhã Thiên Sư Tam Tông Pháp Chủ Nguyên Quân Bồ Tát.

*nguyện mà đặng thành chấng? Cho nên người tu trước phải thệ nguyện làm tin, rồi sau mới vững lòng mà hành đạo.*

*Trong kinh có câu: Vô nguyện bất thành Phật dữ Tiên, Phật Tiên vô nguyện bất điều hiền, nghĩa là người không lập nguyện chẳng thành Phật Tiên, còn Phật Tiên cũng chẳng độ người không lập nguyện. Lời này đủ chứng tỏ sự thệ nguyện là quý trọng dường nào.”*

Thật vậy, các Đấng Phật Tiên xưa nay đều lập đại nguyện.

Đức Phật A Di Đà có bốn mươi tám lời đại nguyện. Một trong bốn mươi tám lời đại nguyện ấy là:

*Lúc tôi thành Phật, nếu trong cõi nước tôi có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh thì tôi không ở ngôi chánh giác.*

Hai trong số mười hai lời đại nguyện của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát như sau:

- *Nguyện rằng chúng sanh ở cõi ta bà hay cõi u minh mà có lời cầu nguyện thì sẽ đến nơi để tận độ.*

- *Nguyện ngày đêm tuần du khắp chốn, đến cả cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh để độ rồi chúng sanh khỏi vòng tổn hại.*

Sang Tam Kỳ Phổ Độ, khi Đức Chí Tôn rời Bạch Ngọc Kinh xuống trần lập đạo Cao Đài, Thầy cũng lập đại nguyện:

*Nếu các con chẳng chịu tu hành, không bỏ dữ làm lành, Đạo không thành, Thầy nguyện không trở về ngôi vị cũ.<sup>(26)</sup>*

*Muôn kiếp các con chịu lạc đường  
Thấy vậy Thầy luống động lòng thương  
Nên đoan thệ với hàng Tiên Phật*

---

<sup>(26)</sup> *Đại Thừa Chơn Giáo*. USA: Nxb Tam Giáo Đồng Nguyên, San Martin, CA, 2013, tr. 34.

*Lập Đạo không thành chịu tội ương.*<sup>(27)</sup>

Lời đại nguyện của các Đấng thật là cao cả, vĩ đại. Riêng đối với người tu chúng ta, trong cuộc sống tu hành thường nhật, chúng ta quán xét xem mình còn phạm những khuyết điểm sai lầm gì thì nên lập nguyện khắc phục những lỗi lầm ấy để giúp cho bản thân tu hành tinh tấn, bởi lẽ nếu không lập nguyện thì sẽ không có cố gắng và quyết tâm.

Chẳng hạn như ông Khuru Trường Xuân lúc bắt đầu tu hành, đã lập vài lời thệ nguyện, làm thành bài thơ viết trên tấm gỗ rồi xỏ dây đeo vào cổ để tự nhắc nhở mình hằng ngày như sau:

*Niệm quý muốn trừ, mãi chữa thành  
Nay trên tấm gỗ viết rành rành  
Vọng ngôn quý ngữ đều trừ hết  
Vọng tưởng quý tham quét sạch sanh  
Nhận quý bạc tiền: tay đứt đoạn  
Miệng ham ăn uống: loét không lành  
Bên mình mọi việc luôn xem xét  
Sáu dục bảy tình khởi phát sanh.*<sup>(28)</sup>

Nếu không lập nguyện thì hành giả dễ mắc phải chứng bệnh giải đãi, biếng lười nên tu hành bê trễ, không tinh tấn siêng năng. Đức Phật Thích Ca ngày xưa khi ngồi tĩnh tọa dưới cội cây bồ đề đã nguyện rằng nếu không đắc thành chánh quả thì nhứt định không đứng dậy.

Và như lời Đức Hà Tiên Cô dạy, người tu có lập nguyện

---

<sup>(27)</sup> *Đại Thừa Chơn Giáo*. USA: Nxb Tam Giáo Đồng Nguyên, San Martin, CA, 2013, tr. 36.

<sup>(28)</sup> Lê Anh Minh dịch và chú giải, *Thất Chân Nhân Quả*. USA: Nxb Tam Giáo Đồng Nguyên, San Martin, CA, 2013, tr. 213.



và khổ công tu hành để thực hiện cho tròn lời nguyện thì sẽ làm cảm động trời đất, cảm động chư Thiên, Bồ Tát, sẽ được các Ngài giúp đỡ mọi mặt để tác thành quyền pháp.

## **HẠNH**

*Nếu niềm tin kiên cố, nguyện lực sâu dày, mà còn giới hạnh đủ đầy, tạo cho hành giả một quyền năng, đủ oai nghi hạnh đức, quỷ phục thân khâm.<sup>(29)</sup>*

*Giới quy<sup>(30)</sup> để làm ranh hạn chế tâm tà. Giới quy để tạo cho con người trở nên thánh khiết. Giới có giữ trọn thì định mới sanh. Nhờ giới kèm chế vọng tâm, tiêu trừ chướng nghiệp,<sup>(31)</sup> tạo nên công đức thù thắng,<sup>(32)</sup> đặng quả chơn định<sup>(33)</sup> mà trí huệ sinh ra. Trí huệ có rồi thì trời đất với ta là một.*

*Đây là Phật. Đây là tự do, huyền năng ghê gớm, hàng phục<sup>(34)</sup> chúng ma.<sup>(35)</sup> Vạn hạnh đủ khiến cho chúng sanh tỉnh ngộ hồi đầu, an ủi nỗi khổ đau cho muôn loài vạn vật.*

*Ấy là TÍN, NGUYỆN, HẠNH.*

---

<sup>(29)</sup> **Quỷ phục thân khâm** 鬼服神欽: Quỷ thần khâm phục (kính trọng và theo giúp).

<sup>(30)</sup> **Giới quy** 戒規: Giới luật và quy tắc răn cấm.

<sup>(31)</sup> **Chướng nghiệp** 障業: Nghiệp quả xấu cản trở người tu.

<sup>(32)</sup> **Thù thắng** 殊勝: Vượt trội hơn hết. **Công đức thù thắng:** Công đức lớn hơn hết thầy.

<sup>(33)</sup> **Quả chơn định:** Kết quả được trạng thái định tĩnh vững chắc nhất.

<sup>(34)</sup> **Hàng phục** 降伏: Thân phục, bắt phải vâng theo, phục tùng.

<sup>(35)</sup> **Chúng ma** 眾魔: Gọi chung ma quỷ, những tà quái cản trở, phá hoại người tu.

Kinh sách xưa nay vẫn thường dạy rằng: “Đức trọng quý thân khâm” nghĩa là người có đức hạnh tròn đầy sẽ phát lộ ra một dáng vẻ oai nghi khiến cho ma quỷ phải kiêng sợ không dám quấy phá và Thần Thánh khâm phục hằng che chở hộ trì. Người tu muốn có đức hạnh tròn đầy tỏa sáng thì cần phải trì giới cho tinh nghiêm vì giới quy là hàng rào ngăn chặn tâm tà tánh tục, là khuôn khổ nắn đức con người trở nên thánh khiết.

Ngày xưa, khi Đức Phật Thích Ca sắp nhập Niết Bàn, môn đệ tỏ lòng thương tiếc và lo sợ khi không còn được sự dìu dắt của Đức Phật thì Ngài trời lại rằng: Sau khi ta nhập diệt rồi, các người noi theo giới luật mà gìn giữ để tu hành. Giới luật là Ta tại thế đó.

Ngày nay, Đức Chí Tôn dạy:

*Giới luật là con đường của Thầy dựng nên để cho các con đi về cùng Thầy. Giới luật là một nấc thang để các con bước lên Thiên Đàng. Các con có chịu bước thì mới đến, không bước lên mà tụt xuống thì làm sao đến được. Giới luật là một phép lạ để các con xua đuổi tất cả loài ma quỷ ra khỏi người các con để các con đắc thành Phật quả. Con giữ được phép lạ ấy thì loài ma quỷ kia sẽ tránh xa, con không giữ được phép lạ ấy thì ma quỷ sẽ đến gần các con, rồi các con sẽ là ma quỷ.<sup>(36)</sup>*

*Xưa nay tất cả mọi người được đắc thành quả vị Phật Tiên cũng nhờ ở nương theo giới luật, không có một người*

---

<sup>(36)</sup> Thánh Truyền Trung Hưng, Tịnh Đường, 08-11 Ất Ty (30-11-1965).

nào ngoài giới luật mà đắc thành quả vị bao giờ.<sup>(37)</sup>

Nếu không giữ được giới luật thì hành giả không mong gì đắc thành đạo quả. Đức Giáo Tông Đại Đạo dạy:

*Hễ tâm giới không giữ trọn thì ma quỷ sẽ thừa cơ hội mà lôi kéo vào nơi sa đọa của chúng nó, nơi sa đọa ấy là gì?*

*Kẻ nào ưa danh thì nó cho danh, kẻ nào ưa lợi thì nó cho lợi, kẻ nào ưa sắc thì nó cho sắc. Khi các hiền đã sa vào danh lợi sắc tài rồi thì lòng mình chỉ còn biết vui sướng đắm đuối theo những vật ấy, có còn nghĩ chi đến việc tu hành để thành Tiên tác Phật nữa đâu. Các hiền cũng tu đầy, nhưng chỉ mặc cái áo tu bề ngoài, còn trong tâm thức thì chỉ toàn là danh lợi sắc tài mà thôi. Tu như thế thì làm sao mong ngày đắc quả bồ đề, chứng ngôi chánh giác, hỡi chư hiền?*<sup>(38)</sup>

Một khi giới đã giữ trọn thì tâm sẽ không còn điên đảo vì những vọng niệm ý tà mà sẽ đạt được trạng thái an định. Nội tâm có an định thì trí huệ mới phát sinh. Đức Hà Tiên Cô dạy:

*Trí huệ có rồi thì trời đất với ta là một. Đây là Phật, đây là tự do, huyền năng ghê gớm, hàng phục chúng ma.*

Điều mà Đức Hà Tiên Cô nói đây là đỉnh cao của trí huệ. Chúng ta hiểu rằng, tùy theo mức độ tinh tấn trong việc giữ giới và an định nội tâm mà người tu có thể đạt được trí huệ sáng suốt theo từng mức ấy. Trước hết là có thể phân biệt chánh tà để khỏi phải lạc lằm vào bàng môn tả đạo, tiếp theo là có thể hiểu được đúng thánh ý Thiêng Liêng chỉ dạy để

---

<sup>(37)</sup> *Thánh Truyền Trung Hưng*, Tịnh Đường, 16-11 Ất Ty (08-12-1965).

<sup>(38)</sup> *Thánh Truyền Trung Hưng*, Tịnh Đường, 08-11 Ất Ty (30-11-1965).

thực hành cho đạt kết quả. Người tu được bao nhiêu đó cũng là điều rất đáng quý rồi.

*Vạn hạnh đủ khiến cho chúng sanh tỉnh ngộ hồi đầu, an ủi nỗi khổ đau cho muôn loài vạn vật.*

Người có giới hạnh đủ đầy thì không cần nói nhơn sanh cũng cảm mến theo về.

Tôn giả Xá Lợi Phất là vị đại đệ tử trí tuệ bậc nhất của Đức Phật Thích Ca. Từ lúc còn là một chàng thanh niên hai mươi tuổi, Xá Lợi Phất đã nổi tiếng thông minh xuất chúng. Ông đi khắp nơi tìm thầy học đạo nhưng không tìm được một vị nào khiến cho ông cảm phục. Ấy thế mà tôn giả đã trở thành đệ tử của Đức Phật sau khi gặp tỳ kheo A Thuyết Thị, một trong năm vị tỳ kheo đầu tiên xuất gia làm đệ tử của Đức Phật.

Tỳ kheo A Thuyết Thị có một khuôn mặt ngài sáng và một dáng vẻ trang nghiêm, thanh thoát lạ thường. Mỗi cử chỉ đi, đứng của vị tỳ kheo ấy đều tỏ rõ oai nghi đức hạnh của bậc chơn tu. Thoạt nhìn thấy, Xá Lợi Phất bỗng cảm thấy tâm hồn rúng động không thể tả được! Xá Lợi Phất liền đến hỏi xem thầy của A Thuyết Thị là ai. A Thuyết Thị trả lời bằng bốn câu kệ gọi là “Duyên Khởi Kệ”. Nghe xong, ngài Xá Lợi Phất liền trực nhận ngay về lý “Có sinh thì có diệt”, về thuật lại cho bạn là Mục Kiền Liên nghe rồi hai người cùng xin Phật cho gia nhập tăng già, trở thành đệ tử của Đức Phật.

Hạnh đức của Ngài Minh Thiện lúc còn tại tiền cũng đã được Đức Hưng Đạo Đại Thánh khen ngợi như sau:

*Hồi Minh Thiện còn tại tiền, vì đức lớn tài cao, ngài một chỗ mà thấy được khắp nơi, nói ít thiên hạ nghe nhiều, không la rầy mà ai cũng sợ, chẳng nịnh nọt mà người quyền quý*

*mến yêu, không ban ơn thí vật mà người người như được cây nhờ nhiều lắm. Vì đức độ, vì uy nghi, vì quên thân cầu Đạo mà quần chúng quy tụ một cách nồng nàn. Mỗi lúc mỗi thấy sum suê thêm nhiều cái hay cái đẹp.*<sup>(39)</sup>

Qua đó, chúng ta thấy rằng người tu đức hạnh trang nghiêm có thể độ được người theo đạo một cách dễ dàng.

\*

Tóm lại, theo lời dạy của Đức Hà Tiên Cô, người cầu tu giải thoát cần phải giữ trọn ba điều: Tín, Nguyện, Hạnh.

**TÍN** là có lòng tin vững chắc:

- Tin mình có đủ sức vượt qua mọi khó khăn để đắc thành đạo quả.

- Tin được sự trợ duyên gia hộ của Thiên Liêng và mọi người xung quanh.

- Tin có Đấng Tạo Hóa cầm cân công bình và an bài tất cả.

- Tin có luật báo ứng gieo nhân gặt quả để cố công tu hành giải trừ oan trái tiền khiên và không gây nghiệp mới.

**NGUYỆN** là lập nguyện kiên cố để tinh tấn tu hành với một tâm chuyên nhất bất thối chuyển.

**HẠNH** là giới hạnh đủ đầy tạo cho hành giả một quyền năng, đủ oai nghi hạnh đức, quỷ phục thần khâm để cảm hóa người chưa giác ngộ vào đường đạo đức và tự thân hành giả được phát sinh trí huệ.

Đặc biệt, trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, người môn đệ Cao Đài còn có thêm một niềm tin nữa, đó là tin vào luật đại

---

<sup>(39)</sup> Minh Lý Thánh Hội, 02-01-1973.

ân xá của Đức Chí Tôn. Những ai quyết chí tu hành chơn chánh thì có thể được giải thoát ngay trong một kiếp như lời Đức Mẹ dạy:

*Kỳ ân xá vô ngần duyên phước  
Một kiếp tu mà được đắc thành  
Thoát vòng hệ lụy tử sanh  
Nghiệp xưa trả dứt, quả lành kết tinh.*<sup>(40)</sup>

Xin nguyện cầu Đức Hà Tiên Cô cùng các Đấng thiêng liêng ban ơn hộ trì cho tất cả huynh tử, đệ muội chúng con luôn giữ trọn được ba điều Tín, Nguyện, Hạnh mà Thiêng Liêng đã chỉ dạy ngõ hầu có thể thẳng tiến trên đường cầu tu giải thoát, tự độ và độ tha.<sup>(41)</sup>

---

<sup>(40)</sup> Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 13-8 Kỷ Mùi.

<sup>(41)</sup> Bài nói chuyện tại Hội Trường Thuyết Minh Giáo Lý Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, ngày 15-11 Quý Tỵ (Thứ Ba, 17-12-2013).